

Số: 533/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 505/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/05/2026 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Lê Tuấn V – Sinh năm 1999**

Hộ khẩu thường trú: Khu B xã B, Tỉnh Phú Thọ.

Nơi làm việc: Công ty cổ phần N – Địa chỉ: Số D phố B, phường H, Hà Nội.

2. **Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1988**

Hộ khẩu thường trú: Đội 5 thôn P, xã A, Thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Anh Lê Tuấn V và chị Nguyễn Thị T tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/05/2024 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã B, tỉnh Phú Thọ), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Tuấn V và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh chị không có con chung.

- *Về tài sản chung (Gồm động sản và bất động sản):* Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010668 ngày 05/05/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND xã Bản Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nguyên**